**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1**

**CHỦ ĐỀ 11: BẠN BÈ**

**BÀI THỰC HÀNH**

**A. MỤC TIÊU:**

Giúp HS:

- Kể đúng, đọc đúng được các vần *an, ăn, ân, en, ên, in, on, ôn, ơn, un.*

- Nhận diện đúng vần được học trong tiếng, từ.

- Đánh vần tiếng có vần mới, tập đọc nhanh tiếng có vần đã học, gia tăng tốc độ đọc trơn câu, đoạn, bài đọc ứng dụng.

- Nhận diện được quy tắc chính tả.

- Viết đúng cụm từ ứng dụng.

- Phát triển năng lực giao tiếp hợp tác thông qua các hoạt động nhóm; giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động tìm hiểu bài và thực hành.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên:**

- Sách GV, VBT, bảng phụ.

**Học sinh:**

- SGK.

**C. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động 1: Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ (5 phút)**- Tổ chức bằng một trò chơi: chuyền thẻ đọc vần (HS vừa hát vừa chuyền thẻ trong nhóm 4 thẻ chứa một vần) -> Sau một lượt sẽ đổi thẻ chứa vần khác và tiếp tục chơi. - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS chuyền thẻ đọc vần. Thẻ vần: an, en, in, on.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện tập đánh vần, đọc trơn và tìm hiểu nội dung bài đọc (15 phút)**1. ***Luyện tập đánh vần, đọc trơn từ ngữ***

- GV đọc bài Nghe vẻ nghe ve (VBT, tr.39).- GV yêu cầu HS tìm tiếng trong bài có vần mới học.1. ***Luyện đọc trơn và tìm hiểu nội dung bài đọc***

- GV đọc mẫu.- GV hỏi:+ Bài đọc tên gì?+ Chú vịt nhựa kêu thế nào?1. ***Luyện tập thực hành các âm vần mới***

- GV hướng dẫn HS thực hiện các bài tập.- GV sửa bài. | - HS lắng nghe.- HS tìm tiếng trong bài.- HS đánh vần các tiếng đó.- HS lắng nghe.- HS đọc.- HS trả lời.- HS quan sát các kí hiệu trong VBT.- HS làm bài tập, nói câu có từ ngữ chứa tiếng có vần được học trong tuần.- HS rà soát, sửa lỗi nếu có. |

**\*Rút kinh nghiệm :**

- Kể đúng, đọc đúng được các vần *an, ăn, ân, en, ên, in, on, ôn, ơn, un.*

- Nhận diện đúng vần được học trong tiếng, từ.

- Đánh vần tiếng có vần mới, tập đọc nhanh tiếng có vần đã học, gia tăng tốc độ đọc trơn câu, đoạn, bài đọc ứng dụng.

- Nhận diện được quy tắc chính tả.

- Viết đúng cụm từ ứng dụng.

- Phát triển năng lực giao tiếp hợp tác thông qua các hoạt động nhóm; giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động tìm hiểu bài và thực hành.